TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TP. HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **----------**

Bản án số: **30**/2020/HS - ST
Ngày: 19/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***
Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Bùi Xuân Đãng***
2. Ông Nguyễn Đức Thành
Thư ký phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thùy Liên*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội
Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/HS- ST ngày 25/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST - HS ngày 04/3/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1998; HKTT: Bản N, xã N, huyện S, Lai Châu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn N và bà Lường Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, Lò Văn T nhờ bạn cùng quê là anh Lò Văn B (sinh năm 1999; địa chỉ: huyện S, Lai Châu) chở T từ phố Đ, quận B, Hà Nội đến Xã V, huyện T, Hà Nội. Khi đi đến chùa L thuộc xã Xã V, huyện T bảo anh B dừng lại ngoài đường chờ còn T đi vào ngõ nhỏ, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy với giá 100.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất 02 gói ma túy vào túi áo khoác bên phải rồi đi ra chỗ anh B đang chờ. T

bảo anh B chở T đi ra đường N, thị trấn V, huyện T, Hà Nội thì bị tổ công tác Y29/141 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính và phát hiện tại túi áo khoác bên phải của T có 02 túi giấy bọc nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tạo chỗ T khai bên trong 02 gói nilon là ma túy loại heroine T vừa mua để sử dụng nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, tạm giữ của B 01 xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 35F6 – 1833.

Tại bản Kết luận giám định số 7385/KLGĐ- PC 09 ngày 23/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nilon thu giữ của Lò Văn T là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,111 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,008 gam để giám định, hoàn trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T 0,103 gam Heroin.

Tại cơ quan điều tra:

- Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai nhận T đi mua ma túy để về sử dụng chung với anh Lò Văn T2 (sinh năm 1999, địa chỉ: Xã P, huyện S, Lai Châu) do anh T2 có gọi điện cho T bảo T đi mua ma túy và mang đến chỗ anh T2 ở để sử dụng. Anh T2 khai nhận không nhờ T đi mua ma túy.

- Đối với anh Lò Văn B không biết đến việc T đi ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với 01 điện thoại Samsung là tài sản của T dùng để liên lạc cá nhân nhưng cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 35F6 – 1833 thu giữ của anh B, qua xác minh là xe của anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1982, địa chỉ: Yên Lộc, Kim Sơn, Ninh B) cho anh B mượn. Anh P không biết B dùng xe chở T đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Anh P.

Bản cáo trạng số 22/CT - VKSTT ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 12 - 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; Trả lại bị cáo điện thoại Samsung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/11/2019 tại đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội, Lò Văn T đã có hành vi cất giấu 0,111gam Heroin trong túi áo khoác bên phải T đang mặc với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Y29 - 141 Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự . Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng » . Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,103 gam Heroin là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Biển kiểm soát 35F6- 1833 đã xác định được chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn P, không liên quan đến hành vi phạm tôi của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh P. Anh P đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc điện thoại Samsung là tài sản của bị cáodùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Lò Văn B: anh B không biết, không liên quan đến việc T đi mua ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Lò Văn T2: Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định anh T2 nhờ T đi mua ma túy như lời khai của T, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T **12 (mười hai)** tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,103 gam Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo;

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Samsung màu trắng đã qua sử dụng có gắn sim 0353421561, 0353183893, số IMEI 352810090078136; 352811090078134 bị vỡ góc bên phải màn hình.

(các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện T, TP Hà Nội;*
- *Cơ sở giam giữ;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;*
- *Bị cáo.*

Nguyễn Thị Hoài